

Bản án số: 57/2021/HS-PT
Ngày 24 tháng 5 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thành

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tuấn Long

Bà Lâm Vương Mỹ Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Thắm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Bai - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 44/2021/TLPT-HS ngày 19/3/2021 đối với bị cáo Lê Hoài N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2021/HS-ST ngày 26/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh K.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Lê Hoài N, sinh năm 1995 tại tỉnh K, Nơi cư trú: 153 đường A, Tổ dân phố B, phường N1, thị xã N2, tỉnh K. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê X (sinh năm 1963) và bà Phan Thị Kim P (sinh năm 1963), vợ Nguyễn Kiều Trúc L (sinh năm 1999); có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 22/8/2014, Công an thị xã N2, tỉnh K Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 74/QĐ-XPVPHC về hành vi: sử dụng các loại công cụ hỗ trợ trái quy định phạt tiền 3.000.000đ; hành vi ném gạch, đá vào người, đồ vật, tài sản của người khác, phạt tiền 750.000đ;

Bị cáo bị biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Lê Phước A – Luật sư Văn phòng luật sư P thuộc Đoàn Luật sư tỉnh K. Có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Đình C không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 15 phút ngày 03/8/2018, tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát điều tra về ma túy – Công an thành phố NT phối hợp với Công an xã V, thành phố NT tiến hành kiểm tra phát hiện, bắt quả tang tại phòng 103 Nhà nghỉ Viva (xã V, thành phố NT, tỉnh K) có 04 đối tượng: Nguyễn Đình C, Nguyễn Hữu Đ, Đỗ K, Trần Thanh T đang chuẩn bị sử dụng ma túy "đá". Thu giữ trên bàn 01 chai nước hiệu Onsen, trên nắp có gắn 01 đoạn ống hút nước nhựa và 01 đoạn ống thủy tinh uốn cong. Ngoài ra, Nguyễn Đình C còn giao nộp 01 giỏ xách màu đen, bên trong có: 02 quả nỏ hình trụ màu vàng, trên thân cổ ghi "TNT: 25% VIỆN TPTN" (niêm phong ký hiệu A), 01 đoạn dây điện màu xanh - đỏ, một đầu có gắn đoạn kim loại dài 06cm; 01 đoạn ống kim loại màu xám dài 13cm, rỗng ruột, có gắn lò xo; 09 viên đạn bằng kim loại và số tiền 4.000.000 đồng.

Làm việc tại Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh K, Nguyễn Đình C khai nhận số tang vật gồm: 02 quả nỏ là thuốc nổ loại TNT, đoạn ống kim loại có gắn lò xo là súng tự chế, 09 viên đạn là của C mua để bán lại cho Trần Công D (trú tại: khu đô thị V, NT), nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện thu giữ. Nguồn gốc toàn bộ số tang vật trên do C mua của Lê Hoài N từ trước đó tại phòng trọ của C (tại thị xã N2, tỉnh K) với giá: 01 súng tự chế kèm đạn giá 1.000.000 đồng, 02 quả nỏ là thuốc nổ loại TNT đổi lấy cây kiếm của C với giá 1.500.000 đồng. Việc C mua quả nỏ và súng bút của Lê Hoài N, có Nguyễn Văn Q, Lại Nhân N. là bạn của C và Trần Thị Kim T, vợ C biết.

Tại Kết luận giám định số 377/GĐTP/2018 ngày 08/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh K kết luận: Mẫu vật gửi giám định ký hiệu A là vật liệu nổ, gồm 02 thỏi thuốc nổ TNT, khối lượng mỗi thỏi là 25g. Trên mỗi thỏi thuốc nổ đều được gắn một kẹp nổ đốt vỏ nhôm và một đoạn dây cháy chậm.

Tại Kết luận giám định số 379/GĐTP/2018 ngày 09/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh K kết luận: Đoạn ống kim loại màu xám có chiều dài 13cm, ruột rỗng có gắn lò xo, gửi đến trung cầu giám định là loại súng tự chế. Súng không nằm trong danh mục súng quân dụng, nhưng có tính năng tác dụng tương tự súng quân dụng; 09 viên đạn bằng kim loại màu đồng là loại đạn thể thao, cỡ 5,6 x 15,6mm, dùng cho súng thể thao cỡ nòng 5,6mm và các loại súng khác có cấu tạo và cỡ nòng phù hợp.

Làm việc tại Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh K, Trần Công D không thừa nhận việc đặt mua của Cảnh 02 quả nỏ và súng bút tự chế nêu trên.

Làm việc tại Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh K, Lê Hoài N khai nhận thông qua mạng xã hội Facebook, với tên tài khoản "Huynh Gia Huy", N đăng tải hình ảnh giới thiệu có bán súng, kiếm và các loại công cụ hỗ trợ, súng bút. Khoảng tháng 6/2018, qua Facebook Nguyễn Đình C biết và điện thoại đề nghị N bán cho C 01 súng bút tự chế và 10 viên đạn, N đồng ý gặp trực tiếp C để bán, C đã bắn thử kiểm tra 01 viên đạn; 02 quả nỏ "TNT" là do N đổi C để lấy một cây kiếm C bán với giá 1.500.000 đồng.

Nguồn gốc súng bút và 10 viên đạn N khai đặt mua của người chưa rõ lai lịch thông qua mạng xã hội Facebook. Quá trình làm việc, Lê Hoài N đã tự giao nộp cho Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh K: 01 súng hơi tự chế (niêm phong ký hiệu B1), 100 viên đạn thể thao (niêm phong ký hiệu C1), 07 bình xịt hơi cay (niêm phong ký hiệu D1), 04 gậy ba khúc màu đen dài 25cm (niêm phong ký hiệu E1), 02 đèn pin có tính năng chích điện màu đen dài 27cm (niêm phong ký hiệu F1), 02 gậy có tính năng chích điện màu đen dài 17cm (niêm phong ký hiệu G1), 02 cây kiếm bằng kim loại dài 65cm kèm vỏ kiếm; 01 quả nổ loại thuốc nổ TNT: 25g, 01 nù xùy (niêm phong ký hiệu A1), 107 viên đạn dùng cho súng AR15 (niêm phong ký hiệu H, H1), 48 viên đạn súng Carbine (niêm phong ký hiệu K, K1), 03 viên đạn súng K54 (niêm phong ký hiệu I1), 02 viên đạn súng Col45 (niêm phong ký hiệu J1). N còn khai nhận 03 quả nổ loại TNT (trong đó có 02 quả nổ TNT N đã bán cho C), đạn và nù xùy trên đều do N lấy được trong thời gian làm việc tại Ban chỉ huy quân sự huyện C, tỉnh K khi thực hiện tham gia diễn tập, bắn đạn thật trong các đợt huấn luyện dân quân và do người dân giao nộp. Đối với 100 viên đạn thể thao, các công cụ hỗ trợ và súng hơi thể thao tự chế do N mua của các đối tượng khác nhau chưa rõ lai lịch thông qua trao đổi trên mạng xã hội Facebook.

Tiến hành xác minh tại Ban chỉ huy quân sự huyện C, tỉnh K về nguồn gốc đạn quân dụng, quả nổ, nù xùy mà Lê Hoài N khai nhận đã lấy, Kết quả: Ban chỉ huy quân sự huyện C không bị mất quả nổ, nù xùy, đạn quân dụng, việc cấp phát vật liệu nổ, đạn trong diễn tập năm 2018 được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định của quân đội. Vì vậy, chưa đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Hoài N về hành vi chiếm đoạt vật liệu nổ, vũ khí quân dụng.

Tiến hành xác minh, ngày 22/8/2014, Lê Hoài N bị Công an thị xã N2, tỉnh K có Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 74/QĐ-XPVPHC về hành vi vi phạm hành chính: Sử dụng các loại công cụ hỗ trợ trái quy định phạt tiền 3.000.000 đồng; hành vi ném gạch, đá vào người, đồ vật, tài sản của người khác phạt tiền 750.000 đồng. Ngày 22/8/2014, Công an phường N1, thị xã N2 tiến hành giao, nhận quyết định xử phạt hành chính trên cho bà Phan Thị Kim P (mẹ ruột của Lê Hoài N) vì lí do N đi làm xa, nên bà P nhận thay, Lê Hoài N khai nhận từ trước đến nay, N chưa nhận được và không được thông báo việc bị xử phạt hành chính, nên chưa thực hiện việc nộp phạt. Căn cứ Điều 71, Điều 74 Luật xử phạt vi phạm hành chính, xác định đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên. Vì vậy, không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Hoài N, Nguyễn Đình C về hành vi "Tàng trữ, mua bán vũ khí thể thao, công cụ hỗ trợ" quy định tại Điều 306 Bộ luật Hình sự. Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh K đã chuyển giao hồ sơ và tang vật có liên quan đến Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Công an tỉnh K để xử phạt hành chính theo quy định pháp luật.

Đối với hành vi mua bán súng bút tự chế, không phải là súng quân dụng giữa Lê Hoài N và Nguyễn Đình C, nên chưa đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với Nguyễn Văn Q, Lại Nhân N và Trần Thị Kim T, không đủ yếu tố cấu thành tội "Không tố giác tội phạm" quy định tại Điều 390 Bộ luật Hình sự; Đối

với Nguyễn Kiều Trúc L (vợ Lê Hoài N), không biết N cất giấu quả nổ TNT, các loại đạn súng quân dụng tại nơi ở, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự,

Kết luận giám định số 520/GĐTP/2018 ngày 08/10/2016 và Kết luận giám định số 195/GĐTP/2019 ngày 04/4/2019 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh K kết luận: các mẫu ký hiệu H và H1 (107 viên đạn), I1, J1, K và K1 là loại đạn quân dụng, sử dụng cho súng tiểu liên quân dụng AR15 (M16A1), súng ngắn K54, súng ngắn quân dụng M1911 (Colt45), súng trường bán tự động Carbine M1, M2; tính năng các mẫu đạn gửi giám định đều có khả năng gây sát thương và phá hủy vật chất, khi được bắn bằng các loại súng quân dụng và các loại súng khác có cấu tạo cùng cỡ nòng phù hợp.

Kết luận giám định số 517/GĐTP/2018 ngày 05/10/2018 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh K kết luận: Mẫu vật niêm phong ký hiệu A1 gồm: Vật hình trụ màu nâu là thời vật liệu nổ TNT, khối lượng 25g, chất lượng còn tốt, thuốc nổ TNT có tính an định tốt, độ nhạy cơ và nhiệt tương đối thấp, độ nhạy nổ trung bình, uy lực khá mạnh, được sử dụng rộng rãi cả trong quân sự và công nghiệp; Vật hình trụ màu xám là nù xùy (còn gọi là nù xòe), vỏ đồng, còn dùng được, nù xùy dùng để phát lửa đốt cháy chậm hoặc đốt nổ kíp trực tiếp.

Kết luận giám định số 521/GĐTP/2018 ngày 15/10/2018 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh K kết luận: Mẫu vật niêm phong ký hiệu B1 là loại súng hơi tự chế, không phải vũ khí quân dụng, súng có tính năng tác dụng tương tự súng hơi thể thao; mẫu vật giám định ký hiệu C1 là loại đạn thể thao; Mẫu vật gửi giám định ký hiệu D1, E1, F1, G1 là công cụ hỗ trợ.

Cáo trạng số 27/CT-VKSKH-P1 ngày 23/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K đã truy tố bị cáo Lê Hoài N về các tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015 và “Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ” quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự năm 2015; truy tố Nguyễn Đình C về tội “Mua bán trái phép vật liệu nổ” quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2021/HS-ST ngày 26/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh K đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Hoài N 04 (bốn) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Căn cứ vào khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Hoài N 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ”. Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt nhiều tội, buộc bị cáo Lê Hoài N phải chấp hành hình phạt chung của các tội là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đình C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép vật liệu nổ”

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 01/02/2021, bị cáo Lê Hoài N có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Lê Hoài N giữ nguyên kháng cáo theo đơn ngày 01/02/2021.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Hoài N về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 và “Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ” theo khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Hoài N cung cấp chứng cứ chứng minh, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm 2 khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm giảm hình phạt cho bị cáo Lê Hoài N.

- Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lê Hoài N: Đồng ý với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K; đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Lê Hoài N không bổ sung ý kiến bào chữa của vị luật sư.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Lê Hoài N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo Lê Hoài N còn trong thời hạn kháng cáo nên kháng cáo hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Hoài N đã khai nhận hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng tháng 6/2018, Lê Hoài Nam đã đổi cho Nguyễn Đình C 02 quả nổ "TNT" (ký hiệu A) để lấy một cây kiếm có giá 1.500.000 đồng. Lê Hoài N đã giao nộp cho Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh K: 01 quả nổ loại thuốc nổ TNT: 25g, 01 nụ xùy (niêm phong ký hiệu A1), 107 viên đạn dùng cho súng AR15 (niêm phong ký hiệu H, H1), 48 viên đạn súng Carbine (niêm phong ký hiệu K, K1), 03 viên đạn súng K54 (niêm phong ký hiệu I1), 02 viên đạn súng Col45 (niêm phong ký hiệu J1).

Kết luận giám định số 377/GĐTP/2018 ngày 08/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh K kết luận: Mẫu vật gửi giám định ký hiệu A là vật liệu nổ, gồm 02 thỏi thuốc nổ TNT, khối lượng mỗi thỏi là 25g. Trên mỗi thỏi thuốc nổ đều được gắn một kíp nổ đốt vỏ nhôm và một đoạn dây cháy chậm.

Kết luận giám định số 517/GĐTP/2018 ngày 05/10/2018 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh K kết luận: Mẫu vật niêm phong ký hiệu A1 gồm: Vật hình trụ màu nâu là thỏi vật liệu nổ TNT, khối lượng 25g, chất lượng còn tốt, thuốc nổ TNT có tính an định tốt, độ nhạy cơ và nhiệt tương đối thấp, độ nhạy nổ trung bình, uy lực khá mạnh, được sử dụng rộng rãi cả trong quân sự và công nghiệp; Vật hình trụ màu xám là nụ xùy (còn gọi là nụ xòe), vỏ đồng, còn dùng được, nụ

xù ý dùng để phát lửa đót cháy chậm hoặc đót nổ kíp trực tiếp.

Kết luận giám định số 520/GĐTP/2018 ngày 08/10/2016 và Kết luận giám định số 195/GĐTP/2019 ngày 04/4/2019 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh K kết luận: các mẫu ký hiệu H và H1, K và K1, I1, J1 là loại đạn quân dụng, sử dụng cho súng tiểu liên quân dụng AR15 (M16A1), súng ngắn K54, súng ngắn quân dụng M1911 (Colt45), súng trường bán tự động Carbine M1, M2; tính năng các mẫu đạn gửi giám định đều có khả năng gây sát thương và phá hủy vật chất, khi được bắn bằng các loại súng quân dụng và các loại súng khác có cấu tạo cùng cỡ nòng phù hợp.

Hành vi cất giữ: 107 viên đạn dùng cho súng AR15, 48 viên đạn súng Carbine, 03 viên đạn súng K54, 02 viên đạn súng Colt45 tại nhà của bị cáo Lê Hoài N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự; hành vi cất giữ 01 quả nổ “TNT”, 01 nù xù tại nhà và mua bán 02 quả nổ “TNT” cho Nguyễn Đình C của bị cáo Lê Hoài N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ” theo quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” và “Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ” là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã có thời gian phục vụ quân ngũ, gia đình có công với nước theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hoài N 04 (bốn) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ”, tổng hợp hình phạt của nhiều tội, buộc bị cáo Lê Hoài N phải chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) năm tù là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo cung cấp tài liệu, đơn trình bày bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, đơn được chính quyền địa phương xác nhận; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, chấp nhận kháng cáo, giảm hình phạt cho bị cáo đối với tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

[5] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Lê Hoài N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 345, điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hoài N. Sửa bản án sơ thẩm,

- Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Hoài N,

Xử phạt bị cáo Lê Hoài N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 305; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Hoài N,

Xử phạt bị cáo Lê Hoài N 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ, mua bán trái phép vật liệu nổ”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt nhiều tội, buộc bị cáo Lê Hoài N phải chấp hành hình phạt chung của các tội là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Lê Hoài N không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 24/5/2021).

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Lê Hoài N không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 24/5/2021).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDCC, VKSNDCC;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I;
- VKSND tỉnh K;
- Sở Tư pháp tỉnh K;
- TAND TP. NT;
- VKSND TP. NT;
- Công an tỉnh K, Công an TP. NT;
- Chi cục THADS TP. NT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Trung Thành